
HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN ANH (CHUYÊN) – 150 PHÚT

Đề thi môn Tiếng Anh (Chuyên) gồm **130 câu hỏi**, làm bài trong **150 phút**, chấm trên thang điểm **10,00 đ**, làm tròn đến **2 chữ số thập phân**. Phân bố chi tiết điểm như sau:

Phần	Thứ tự câu	Số lượng câu	Điểm/ câu	Điểm	
I. LANGUAGE USE	Questions 1-80	80	0,05 đ/ câu	4,00 đ	
1.1	Grammar and vocabulary	Questions 1-40	40	0,05 đ/ câu	2,00 đ
1.2	Guided Cloze Test	Questions 41-60	20	0,05 đ/ câu	1,00 đ
1.3	Open Cloze Test	Questions 61-80	20	0,05 đ/ câu	1,00 đ
II. READING	Questions 81-105	25	0,10 đ/ câu	2,50 đ	
2.1	Passage 1	Questions 81-88	8	0,10 đ/ câu	0,80 đ
2.2	Passage 2	Questions 89-98	10	0,10 đ/ câu	1,00 đ
2.3	Passage 3	Questions 99-105	7	0,10 đ/ câu	0,70 đ
III. WRITING	Questions 106-130	25	0,10 & 0,20 đ/ câu	3,50 đ	
3.1	Word formation	Questions 106-115	10	0,10 đ/ câu	1,00 đ
3.2	Error Identification	Questions 116-120	5	0,10 đ/ câu	0,50 đ
3.3	Sentence Transformation	Questions 121-130	10	0,20 đ/ câu	2,00 đ
		130	0,05/ 0,10/ 0,20đ	10,00 đ	

Giám khảo sử dụng Hướng dẫn chấm này và Đáp án chi tiết kèm theo để chấm điểm:

- Kí hiệu gạch nghiêng / trong Đáp án chi tiết diễn tả các đáp án khác nhau được chấp nhận.
- Ký hiệu ngoặc tròn () trong Đáp án chi tiết diễn tả các phần không bắt buộc ghi trong câu trả lời. Tuy nhiên nếu thí sinh **ghi sai phần trong () sẽ bị tính là sai**.
- Các câu trả lời không tuân thủ theo hướng dẫn đề thi/ instructions (số lượng từ quy định tối thiểu/ tối đa, v.v) thì không được tính điểm.

Các phần I, II, III (3.1, 3.2): **Không phân biệt viết IN HOA hay thường**, nếu đúng chính tả và đúng yêu cầu đề thi (số lượng từ, ký hiệu đáp án, v.v.) thì đều tính điểm.

Phần II câu 89-92:

- Thí sinh có thể viết tắt (F cho False, T cho True, NG cho Not Given) vẫn cho điểm.

Phần III (3.3) Sentence transformation:

- Mỗi phần trước và sau ký hiệu || tính là 0,10 đ.
- Thí sinh cần viết **đúng chính tả**, tuân thủ **quy tắc viết hoa** (đầu câu, tên riêng, v.v.), **chấm câu đầy đủ** (phẩy (,) chấm (.)) theo đáp án mới được tính đúng.

Các phần I (1.3 Open Cloze), phần III (3.1 – Word formation, 3.3 – Sentence transformation): **nếu thí sinh có đáp án khác và đúng thì vẫn cho điểm**. Giám khảo thống nhất trong tổ chấm thi và bổ sung vào hướng dẫn chấm & đáp án chi tiết.

-----/-----

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM 2025 TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU
ĐÁP ÁN
Môn: TIẾNG ANH (Chuyên) – 150 phút

Họ và tên thí sinh:

Họ tên và chữ ký
Giám thị 1

Họ tên và chữ ký
Giám thị 2

Số phách:
(do Hội đồng
chấm thi ghi)

Ngày sinh: Nơi sinh:.....

✂

Họ tên và chữ ký Giám khảo 1

Họ tên và chữ ký Giám khảo 2

Điểm kết luận của bài thi
Ghi bằng số

Ghi bằng chữ

Số phách:
(do Hội đồng
chấm thi ghi)

Read the instructions carefully.

Only answers that follow the instructions will be counted for marking.

I. LANGUAGE USE (4.0 pts)

Grammar and Vocabulary (2.0 pts)

01. A	02. A	03. C	04. C	05. B	06. B	07. D	08. D	09. C	10. B
11. B	12. D	13. D	14. A	15. B	16. D	17. C	18. A	19. B	20. C
21. C	22. C	23. A	24. B	25. B	26. D	27. B	28. B	29. C	30. C
31. D	32. C	33. C	34. D	35. B	36. B	37. B	38. C	39. B	40. A

Guided Cloze tests (1.0 pts)

41. A	42. C	43. B	44. A	45. A	46. B	47. D	48. A	49. B	50. D
51. D	52. C	53. C	54. A	55. C	56. A	57. B	58. C	59. D	60. B

Open Cloze tests (1.0 pts)

61. instance/ example	62. did	63. from	64. racially/ politically	65. could
66. relied/ depended/ hinged	67. that	68. much	69. groups	70. despite
71. ever	72. considered	73. only	74. not	75. which
76. into	77. both	78. technique(s)	79. each	80. to

II. READING (2.5 pts)

<i>Q81-88 Passage 1</i>		<i>Q89-98 Passage 2</i>			<i>Q99-105 Passage 3</i>	
81. F	85. A	89. Not Given	93. dip	97. B	99. J	103. A
82. E	86. A	90. False	94. alive	98. D	100. C	104. H
83. B	87. D	91. Not Given	95. think		101. I	105. F
84. D	88. E	92. True	96. psychopathic		102. G	

**THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH, SẼ RỌC ĐI MẮT**



III. WRITING (3.5 pts)

Word formation (1.0 pts) – write ONE WORD only for each space.

106. manhunts	111. cybercrime(s)
107. concertgoers	112. totalitarian
108. terrorism	113. confidant
109. overlook	114. unknowing
110. undercover	115. forgery

Error identification (0.5 pts) – write NO MORE THAN THREE WORDS for each error/ correction.
116 – 120

Line	Error	Correction
2	resist to	resist
6	phase	phase out
7	changes	change
9	to address	in addressing
10	willness	will

Sentence transformation (2.0 pts) – write from THREE to EIGHT words, including the word given.

121. until all required fields are completed should you until you complete all required fields should you	126. to chemistry like a duck to water took
122. shy away from volunteering , for they are self-development shy away from volunteering because / as / since they are self-development	127. contained/ had a grain of truth, it was mostly
123. that I learned to live and let	128. working/ firing on all cylinders , they would have made
124. consecutive/ successive losses, their elimination was a foregone conclusion.	129. a habitual smoker took a (severe/heavy) toll on
125. every now and then was all Jack did	130. given champagne on the house by the

THIS IS THE END OF THE ANSWER SHEET